

II. MẪU ĐƠN ĐĂNG KÍ DỰ THI TUYỂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
-----o0o-----

....., ngày..... tháng.....năm 2014

ĐƠN ĐĂNG KÝ DỰ THI TUYỂN
THIẾT KẾ KIẾN TRÚC
Công trình: Nhà thư viện

Kính gửi : Hội đồng thi tuyển

.....
Chúng tôi là : (Tên tổ chức/cá nhân).....

Người đại diện (đối với tổ chức):..... Chức vụ:.....

Địa chỉ:.....

Điện thoại:..... Fax:

E-mail:.....

Sau khi nghiên cứu thông báo mời thi tuyển, yêu cầu và quy chế thi tuyển, chúng tôi (tên nhà tư vấn) xin được đăng ký tham gia cuộc thi tuyển thiết kế kiến trúc công trình: **Nhà thư viện**.

Bằng việc đăng ký tham gia cuộc thi này, chúng tôi hiểu rằng mình đã chấp thuận và tự nguyện tuân thủ quy chế thi tuyển do ban tổ chức cuộc thi ban hành.

Đại diện của nhà tư vấn

Ghi tên, chức danh, ký tên

Đóng dấu(trong trường hợp đại diện cho tổ chức)

III. CHỈ DẪN ĐỐI VỚI ĐƠN VỊ DỰ THI

A. CHỈ DẪN CHUNG

1. Điều kiện pháp lý để tổ chức cuộc thi

- Luật Xây dựng ngày 26/11/2003 của Quốc hội nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Nghị định 209/2004/NĐ-CP ngày 16/12/2004 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng;
- Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 7/2/2005 của Chính phủ về Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình; Nghị định số 83/2009/NĐ-CP ngày 15 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 7/2/2005 của Chính phủ về Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;
- Nghị định số 85/2009/NĐ-CP ngày 15 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành luật đấu thầu và lựa chọn nhà thầu theo Luật Xây dựng;
- Căn cứ Quyết định số 835/QĐ-UBND ngày 27/6/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình về việc phê duyệt đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Dự án " Trung tâm nghiên cứu bảo tồn di sản tiền sử Việt Nam" tại xã Bắc Phong, huyện Cao Phong, tỉnh Hòa Bình;
- Căn cứ Quyết định số: 05 /2014/QĐ-CPD của Công ty TNHH Trung tâm nghiên cứu bảo tồn di sản tiền sử Việt Nam, ngày 10/4/2014 về việc phê duyệt tổ chức thi tuyển thiết kế kiến trúc công trình: Nhà thư viện.
- Bản đồ hiện trạng khu đất tỷ lệ 1/500.

2. Phạm vi công việc thi tuyển và địa điểm xây dựng

- Địa điểm xây dựng: Trong khuôn viên Dự án của Công ty TNHH Trung tâm nghiên cứu bảo tồn di sản tiền sử Việt Nam tại: Xóm Tiềng, xã Bắc Phong, huyện Cao Phong, tỉnh Hòa Bình;

3. Nguồn vốn xây dựng: Vốn doanh nghiệp.

4. Thời gian chuẩn bị hồ sơ thi tuyển: 25 ngày, kể từ ngày phát hành Hồ sơ mời thi tuyển.

5. Tiêu chuẩn kỹ thuật áp dụng

- Tuân thủ các Quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng và quy phạm kỹ thuật hiện hành được áp dụng tại Việt Nam.

6. Các yêu cầu đối với đơn vị, cá nhân tham gia dự thi

- Các đơn vị, cá nhân tham gia dự thi tuyển phải có đủ năng lực theo quy định của pháp luật.

- Mỗi đơn vị, cá nhân tham gia thi tuyển được tham dự tối đa 02 phương án dự thi, dù đơn phương hay liên doanh (trong đó đề xuất phương án chọn để dự thi).

- Các đơn vị, cá nhân tham gia thi tuyển phải nghiên cứu tất cả các chỉ dẫn, mẫu hồ sơ, các điều kiện và yêu cầu trong hồ sơ tham gia thi tuyển. Trường hợp các tổ chức, cá nhân dự thi không cung cấp đầy đủ nhưng thông tin cần thiết theo yêu cầu (ví dụ thiếu bản vẽ, ...) theo quy định tại hồ sơ mời thi tuyển hoặc có nhưng không đáp ứng yêu cầu về nội dung (như bản vẽ thiếu kích thước, không thống nhất, định vị sai các trục ...) thì Hồ sơ tham gia thi tuyển sẽ bị loại.

7. Chi phí tham gia dự thi

- Đơn vị, cá nhân tham gia dự thi phải chịu chi phí liên quan đến việc chuẩn bị và nộp hồ sơ dự thi (kể cả chi phí khảo sát hiện trường và đi thực địa).

B. HỒ SƠ THI TUYỂN

8. Hồ sơ mời thi tuyển bao gồm

- Thông báo mời thi tuyển;
- Nhiệm vụ thiết kế thi tuyển kiến trúc;
- Quy chế thi tuyển;
- Các tài liệu khác kèm theo.

9. Làm rõ hồ sơ mời thi tuyển

- Khi đơn vị, cá nhân dự thi tuyển có yêu cầu làm rõ Hồ sơ mời thi tuyển thì báo cáo cho bên mời thầu thi tuyển bằng văn bản, mail theo địa chỉ của Bên mời thi tuyển. Trong văn bản yêu cầu làm rõ cần quy định thời hạn làm rõ của đơn vị, cá nhân thi tuyển. Bên mời thi tuyển sẽ trả lời bằng văn bản cho bất cứ yêu cầu thuyết minh hồ sơ mời thi tuyển trước thời hạn nộp Hồ sơ dự thi ít nhất 5 ngày.

IV. NHIỆM VỤ THIẾT KẾ THI TUYỂN KIẾN TRÚC CÔNG TRÌNH NHÀ THƯ VIỆN.

Phần I

MỤC TIÊU VÀ CĂN CỨ LẬP NHIỆM VỤ THIẾT KẾ

1. Mục tiêu đầu tư.

Xây dựng nhà thư viện tạo không gian lưu trữ các tài liệu hiện vật và tài liệu giấy, là nơi nghiên cứu học tập và là nơi nghỉ ngơi của các cán bộ đến làm việc tại Dự án.

2. Căn cứ lập nhiệm vụ thiết kế

- Luật Xây dựng ngày 26/11/2003 của Quốc hội nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

- Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 7/2/2005 của Chính phủ về Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình; Nghị định số 83/2009/NĐ-CP ngày 15 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 7/2/2005 của Chính phủ về Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

- Nghị định số 85/2009/NĐ-CP ngày 15 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành luật đấu thầu và lựa chọn nhà thầu theo Luật Xây dựng;

- Căn cứ Thông tư 05/2005/TT-BXD ngày 12/4/2005 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn thi tuyển thiết kế kiến trúc công trình xây dựng;

- Căn cứ Mặt bằng quy hoạch chi tiết xây dựng tỉ lệ 1/500 Dự án của công ty TNHH Trung tâm nghiên cứu bảo tồn di sản tiền sử Việt Nam.

Xét đề nghị của Ban điều hành Dự án.

Phần II

ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH

1. Vị trí khu đất

Nằm trong khuôn viên Dự án của Công ty TNHH Trung tâm nghiên cứu bảo tồn di sản tiền sử Việt Nam, tại: Xóm Tiêng, xã Bắc Phong, huyện Cao Phong, tỉnh Hòa Bình.

2. Yêu cầu chung về quy hoạch – kiến trúc

- Công trình phải có chiều cao và kiến trúc hài hòa phù hợp với cảnh quan thiên nhiên trong Dự án và các vùng ven, tận dụng địa hình tại các chân núi không làm ảnh hưởng đến cảnh quan môi trường.
- Công trình mang tính chất hiện đại, tính thẩm mỹ cao, ý tưởng thiết kế độc đáo.
- Số tầng cao: 3 tầng.
- Yêu cầu về cảnh quan và kiến trúc:

- + Bố trí các trục giao thông trong khu nhà thuận tiện, thông suốt.
- + Mặt bằng tổng thể hợp lý, có sự liên kết giữa các khu chức năng có liên quan nói riêng và sự liên hoàn tổng thể của toàn khối nhà với công trình kiến trúc, hạ tầng kỹ thuật ngoài nhà nói chung.
- + Phù hợp với khí hậu tại khu vực xây dựng.

Phần III

QUY MÔ, CÁC YÊU CẦU NGHIÊN CỨU VÀ NỘI DUNG NHIỆM VỤ THIẾT KẾ

1. Quy mô công trình

- Tòa nhà được xây dựng có 3 tầng mỗi tầng có diện tích sàn khoảng 700m² (tổng diện tích sàn khoảng 2100m²).
- Tòa nhà được xây dựng theo hình elíp hoặc cá hình khác có tính độc đáo và bền vững cao.

2. Nội dung của nhiệm vụ thiết kế

- Nhà loại 3 tầng diện tích mỗi sàn khoảng: Khoảng 700 m² (tổng khoảng 2100m²).
- Nhà có hình dạng bám theo đường đồng mức của địa hình hiện trạng (hình elíp).
- Nhà kết cấu dạng khung BTCT.
- Tầng 1 là khu nhà ở cho CBCNV: Là các phòng khép kín diện tích mỗi phòng khoảng 13÷15 m². Có hành lang đi giữa và hai dãy phòng hai bên.
- Tầng 2 là một phân kho bảo quản tài liệu, phòng chờ, phòng đọc, phòng quản lí thư viện, phòng thủ thư. Phòng phải đảm bảo thông thoáng, đảm bảo tiêu chuẩn của phòng tài liệu (giao thông, nhiệt độ, độ ẩm, chống cháy nổ....). Không có hành lang như tầng 1.
- Tầng 3 là nơi bảo quản tài liệu, tuân thủ các quy định về kho bảo quản tài liệu (nhiệt độ, độ ẩm, chống cháy, giao thông...) không có hành lang như tầng 1.
- Mái che phủ toàn bộ diện tích của ngôi nhà (kể cả giếng trời ở giữa) và đảm bảo lưu thông không khí và ánh sáng cho khu giếng trời.
- Các tuyến hệ thống như điện, nước, thoát nước, hệ thống mạng thông tin, truyền hình trực tuyến, camera giám sát an ninh ...được thiết kế mở, dễ sửa chữa khi có sự cố và lắp đặt thêm.

- Bố trí các hệ thống phụ trợ như: thông gió (cho toàn bộ khối nhà), ánh sáng... phù hợp tiêu chuẩn tiên tiến hiện hành, tận dụng điều kiện tự nhiên.
- Phòng cháy chữa cháy bằng: hệ thống báo cháy tự động, hệ thống chữa cháy tự động, bình bọt, bơm chữa cháy dự phòng và hệ thống cứu nạn khẩn cấp cho toàn ngôi nhà.
- Đối với hệ thống sân đường và hệ thống hạ tầng kỹ thuật.
- Hệ thống sân, đường nội bộ và hệ thống cấp, thoát nước cần bố trí hài hòa với công trình, kết hợp thuận tiện đi lại nhưng vẫn đảm bảo cảnh quan không gian môi trường cây xanh, ... các bộ phận bên ngoài công trình: cổng, tường, rào, bãi đỗ xe, sân đường nội bộ, cây xanh, ... phải được bố trí hợp lý trong tổng mặt bằng, không ảnh hưởng xấu tới mặt chính và mỹ quan công trình cũng như cảnh quan khu vực xung quanh.

Các Giải pháp kỹ thuật

Tất cả các hệ thống kỹ thuật, trang thiết bị cho công trình như hệ thống điện, điều hoà không khí, ánh sáng, âm thanh, thông tin liên lạc, an ninh, phòng cháy chữa cháy... đảm bảo hiện đại, đồng bộ, tiên tiến, an toàn cao, phù hợp với tiêu chuẩn quốc tế và đảm bảo tính kinh tế trong đầu tư, vận hành và bảo trì.

Kết cấu công trình: Hiện đại, an toàn, bền vững, bảo đảm tính khả thi, đáp ứng được các yêu cầu về tổ chức không gian và thẩm mỹ kiến trúc, phù hợp với tiêu chuẩn hiện hành, nhất là đối với các không gian lớn, song vẫn đảm bảo yêu cầu hợp lý kinh tế và tiết kiệm.

Giải pháp đảm bảo tính khả thi, độ an toàn cao. Đảm bảo tính bền vững, tuổi thọ cũng như thẩm mỹ của công trình.

Cấp điện và chiếu sáng: Đảm bảo cung cấp điện liên tục, ổn định và an toàn cho toàn bộ công trình. Máy phát có hệ số dự phòng cao. Các thiết bị điện phải hiện đại, đồng bộ và an toàn. Có giải pháp tiết kiệm năng lượng, sử dụng hợp lý ánh sáng tự nhiên.

Hệ thống viễn thông: Lắp đặt hệ thống thông tin liên lạc, mạng vi tính và truyền hình trực tuyến đồng bộ, đảm bảo tính an toàn, bảo mật, thông suốt trong mọi điều kiện thời tiết và tiện lợi cho việc sử dụng và bảo trì.

Hệ thống thông tin hiện đại, đảm bảo liên lạc an toàn, liên tục. Hệ thống mạng máy tính: có liên hệ với bên ngoài.

Hệ thống điều hoà không khí: Bao gồm các máy điều hoà trung tâm được điều khiển tự động, kết hợp máy điều hoà cục bộ tại những vị trí thích hợp để tiện sử dụng và đảm bảo yêu cầu kinh tế.

Cấp, thoát nước: Nguồn nước cấp từ mạng lưới chung của Dự án, đảm bảo cung cấp cho tất cả các hoạt động đồng thời 24 giờ/ngày; có bể nước dự phòng, bể nước cứu

hoả, phù hợp với quy định về phòng cháy chữa cháy. Hệ thống thoát nước được nghiên cứu xử lý cục bộ, trước khi thoát nước ra hệ thống thoát nước của khu vực.

Tổ chức giao thông: Tổ chức giao thông nội bộ phải phù hợp và thuận tiện; có lối thoát an toàn đảm bảo thoát người khi có sự cố. Thuận tiện cho việc di chuyển tài liệu.

Các giải pháp về hệ thống chống sét và phòng cháy chữa cháy:

+ Đáp ứng tiêu chuẩn chống sét và phòng cháy chữa cháy đối với công trình.

Sử dụng vật liệu xây dựng thông thường và tiên tiến phù hợp với yêu cầu sử dụng cũng như chức năng của từng khu vực; đảm bảo tính hiện đại bền vững, thích ứng thời tiết khí hậu, thân thiện với môi trường.

Trang thiết bị:

+ Toàn bộ ngôi nhà được bố trí, lắp đặt các hệ thống trang thiết bị hiện đại tiên tiến, có độ tin cậy cao phù hợp với các hạng mục xây lắp công trình (điều hòa, hệ thống thông tin, PCCC ...).

Giải pháp An ninh:

Bảo đảm an ninh cho ông trình với các hệ thống kỹ thuật bao gồm: Hệ thống giám sát an ninh, ghi hình bằng camera quan sát toàn bộ sảnh khu văn phòng, bên ngoài công trình và các hệ thống cần thiết khác.

Giải pháp về phòng cháy, chữa cháy:

Các quy định chung về phòng cháy, chống cháy cho công trình được quy định trong Quy chuẩn Xây dựng Việt Nam. Hệ thống, thiết bị phòng cháy, chữa cháy phải phù hợp với quy mô công trình, đảm bảo an toàn cao nhất và thuận lợi khi sử dụng. Sử dụng công nghệ hiện đại, tiên tiến, có độ tin cậy cao, có sự liên hệ thông tin trực tiếp tới đơn vị Cảnh sát PCCC. Sử dụng tối đa các vật liệu khó cháy, không cháy. Có giải pháp ngăn cháy lây lan giữa các phòng, giữa các khu vực. Có giải pháp chống cháy đặc biệt đối với các nơi: Kho lưu trữ tài liệu. Có hệ thống đèn chiếu sáng sự cố. Có đường cho xe chữa cháy tiếp cận với các mặt của công trình. Đủ các phương tiện, dụng cụ chữa cháy, cứu hộ, cứu nạn tại chỗ.

Yêu cầu về kinh tế

Các đề xuất về giải pháp kiến trúc, về công nghệ, trang thiết bị phải hợp lý về mặt kinh tế và phải có tính khả thi cao.

Sử dụng các chỉ tiêu kinh tế, kỹ thuật tiên tiến. theo các quy định hiện hành. Chi phí hợp lý để công trình có chất lượng cao, đáp ứng đầy đủ các yêu cầu đặt ra, đảm bảo sự hợp lý giữa chi phí đầu tư ban đầu và chi phí vận hành, bảo trì công trình.

3. Yêu cầu đối với hồ sơ dự thi tuyển thiết kế kiến trúc

Hồ sơ thi tuyển thiết kế kiến trúc là phương án thiết kế kiến trúc, giải pháp kỹ

thuật sơ bộ, mô tả các ý tưởng tổ chức quy hoạch kiến trúc cảnh quan, công năng công trình và các giải pháp kỹ thuật chủ yếu.

Hồ sơ thi tuyển thiết kế kiến trúc cần thể hiện các nội dung sau:

3.1. Về thiết kế:

- Quy hoạch tổ chức không gian của công trình phải phù hợp với cảnh quan tổng thể.

- Kiến trúc phải thể hiện được tính sáng tạo và tính độc đáo.

- Kết cấu vật liệu xây dựng phải bền vững, công nghệ tiên tiến, màu sắc phù hợp.

- Hệ thống hạ tầng kỹ thuật: Phải nêu ra các giải pháp lựa chọn chính về chất liệu, kết cấu hệ thống điện, chiếu sáng, hệ thống an ninh, an toàn, PCCC.

3.2. Hồ sơ thi tuyển:

- Tập thuyết minh đồ án: Phân tích rõ ý tưởng thiết kế trình bày trên khổ giấy A3 và bản vẽ A3 (03 bộ)

- Các bản vẽ: Trình bày trên khổ giấy A1, kích thước bản vẽ thể hiện ghi theo hệ mét, phong chữ tiếng Việt. Bản vẽ gồm:

+ Một bản vẽ quy hoạch tổng thể mặt bằng khu đất.

+ Các bản vẽ kiến trúc mặt bằng, mặt đứng, mặt cắt tỷ lệ 1/100.

+ Bản vẽ phối cảnh thể hiện nội dung ý tưởng.

+ 01 đĩa CD ghi lại toàn bộ phương án thể hiện để thuận tiện cho công tác in và xuất bản.

- Số lượng phương án dự thi: Mỗi tổ chức, cá nhân tham gia thi tuyển có thể dự thi tối đa 02 đồ án.

4. Tổ chức thực hiện

- Cơ quan phê duyệt: Công ty TNHH Trung tâm nghiên cứu bảo tồn di sản tiền sử Việt Nam.

5. Chủ đầu tư: Công ty TNHH Trung tâm nghiên cứu bảo tồn di sản tiền sử Việt Nam

6. Tiến độ thực hiện:

- Tổ chức thi tuyển vào tháng 07/2014 .

V. QUY CHẾ

THI TUYỂN THIẾT KẾ KIẾN TRÚC

Công trình: NHÀ THƯ VIỆN (Ban hành kèm theo Quyết định số Số: 06/2014/QĐ-CPD ngày 10/04/2014 của Giám đốc công ty TNHH Trung tâm nghiên cứu bảo tồn di sản tiền sử Việt Nam)

Phần I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

1. Mục đích, yêu cầu

a. Mục đích:

Lựa chọn được phương án thi ết kế, kiến trúc, tổng mặt bằng tốt nhất, có giải pháp về công năng, kỹ thuật hợp lý, có kiến trúc hiện đại, không gian, cảnh quan hài hòa với tổng thể khu vực.

b. Yêu cầu:

Công khai , minh bạch , phù hợp với các quy định hiện hành . Khuyến khích được các tổ chức , cá nhân đem hết tài năng , nhiệt tình sáng tạo vào việc nghiên cứu, đề xuất phương án.

2. Địa điểm xây dựng, vị trí, quy mô công trình

a. Địa điểm xây dựng: Nằm trong khuôn viên Dự án của Công ty TNHH Trung tâm nghiên cứu bảo tồn di sản tiền sử Việt Nam, tại: Xóm Tiềng, xã Bắc Phong, huyện Cao Phong, tỉnh Hòa Bình.

b. Quy mô xây dựng công trình:

Nhà gồm có 3 tầng, diện tích mỗi sàn khoảng 700 m². Xây dựng khu đất có không gian cây xanh, sân, đường giao thông.

b.1. Cấp công trình:

- Cấp công trình: Cấp I, theo Quy chuẩn xây dựng Việt Nam QCVN 03: 2009/BXD.

- Bậc chịu lửa: Bậc I, theo Quy chuẩn xây dựng Việt Nam.

- Chống động đất: Thiết kế kháng chấn theo yêu cầu kháng chấn đối với công trình cấp I; Cấp động đất lựa chọn trong thiết kế kháng chấn cho công trình tuân theo Tiêu chuẩn Xây dựng Việt Nam TCXDVN 375: 2006 Thiết kế công trình động đất và các quy định hiện hành khác.

- Tiêu chuẩn thiết kế: Sử dụng các tiêu chuẩn thiết kế của Việt Nam và tiêu chuẩn thiết kế của nước ngoài được phép áp dụng.

3. Chủ đầu tư và đơn vị tổ chức thi tuyển

a. Chủ đầu tư: Công ty TNHH Trung tâm nghiên cứu bảo tồn di sản tiến sỹ Việt Nam.

b. Đơn vị tổ chức thi tuyển: Hội đồng thi tuyển thiết kế kiến trúc công trình: **Nhà thư viện** do Chủ đầu tư thành lập.

Phần II

NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

4. Hình thức thi tuyển

- Thi rộng rãi.

5. Đối tượng dự thi

Đối tượng dự thi là các đơn vị, cá nhân có năng lực, chứng chỉ hành nghề, kinh nghiệm trong lĩnh vực thiết kế nhà cao tầng, có nhu cầu tham gia thi tuyển.

6. Quyền hạn và trách nhiệm của Hội đồng thi tuyển

Hội đồng thi tuyển có trách nhiệm tổ chức thi tuyển thiết kế kiến trúc công trình: **Nhà thư viện**

a. Đề xuất phê duyệt quy chế thi tuyển.

b. Tổng hợp kết quả đánh giá các hồ sơ dự thi báo cáo Ban giám đốc Công ty.

c. Đề xuất các phương án được đánh giá cao nhất với Ban giám đốc Công ty để tổ chức báo cáo HĐQT.

d. Công bố kết quả thi tuyển.

7. Địa điểm, thời gian tổ chức thi tuyển

- Địa điểm phát hành hồ sơ mời thi tuyển: Phát hành, tiếp nhận các hồ sơ được thực hiện trong giờ hành chính từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần tại Bệnh viện Medlatec, Địa chỉ: 66 Nghĩa Dũng, Ba Đình, Hà Nội, Điện thoại : 0914.954.699 (PGĐ.Đào Bá Bình)

+ Sáng từ 7h30' - 11h30'.

+ Chiều từ 13h30' - 16h30'.

- Thời gian tổ chức thi tuyển thiết kế kiến trúc: 7/2014

- Đăng thông báo mời thi tuyển : Từ ngày 26/04/2014 đến 17h ngày 20/05/2014.

8. Đăng ký dự thi

Thông báo dự thi được đăng tải trên trang web của Công ty (<http://www.cpd.vn>), thư mời và đăng thông tin rộng rãi trên báo theo quy định.

Các nhà tư vấn quan tâm nghiên cứu kỹ bản quy chế thi tuyển này, và gửi bản đăng ký dự thi theo mẫu (mẫu đơn đăng kí) về địa chỉ 66 Nghĩa Dũng, Ba Đình, Hà Nội.

9. Phát hành hồ sơ mời dự thi

a. Hồ sơ mời dự thi tuyển phát hành trực tiếp, gồm:

- Thông báo thi tuyển.
- Quy chế cuộc thi.
- Nhiệm vụ thiết kế.
- Đĩa CD kèm theo, bao gồm các nội dung:
 - + File ảnh về khu đất xây dựng.
 - + File bản vẽ AutoCad hiện trạng và ranh giới khu đất.

Hồ sơ mời dự thi được phát hành miễn phí đến tất cả các nhà tư vấn tại địa chỉ Hội đồng thi tuyển cuộc thi được quy định tại Điều 7 Quy chế này.

Người đến nhận hồ sơ mời dự thi phải có giấy giới thiệu của người đại diện pháp nhân của đơn vị nếu là đại diện của tổ chức, kèm theo giấy tờ chứng minh nhân thân; Người đến nhận hồ sơ dự thi là cá nhân phải có chứng chỉ hành nghề đủ tiêu chuẩn theo quy định, chứng minh thư nhân dân.

b. Chi phí dự thi:

Các nhà tư vấn dự thi không phải nộp bất kỳ một khoản chi phí nào cho Ban tổ chức cuộc thi cũng như chủ đầu tư.

Các tổ chức, cá nhân tham gia thi tuyển phải chịu mọi chi phí liên quan đến việc chuẩn bị và nộp hồ sơ dự thi (kể cả chi phí khảo sát hiện trường và thực địa).

10. Phương pháp đánh giá và tiêu chuẩn đánh giá hồ sơ dự thi

a. Phương pháp đánh giá:

- Tất cả các thành viên Hội đồng tuyển chọn phương án được đọc, nghiên cứu hồ sơ dự thi, được trao đổi, tranh luận về nội dung của hồ sơ dự thi trong các cuộc họp do Chủ tịch hội đồng triệu tập.

- Căn cứ yêu cầu, quy định trên thang điểm được Chủ tịch Hội đồng phê duyệt, các thành viên đánh giá, xếp hạng hồ sơ dự thi bằng cách bỏ phiếu được tổ chức công khai với đầy đủ các thành viên trong hội đồng.

- Tổ giúp việc Hội đồng tuyển chọn phương án tổng hợp kết quả các phiếu đánh giá lập thành biên bản. Các phương án dự thi được xếp hạng theo tổng số điểm từ cao xuống thấp.

- Hội đồng tuyển chọn phương án báo cáo kết quả thi tuyển vòng 1 với BGD Công ty để lựa chọn 03 phương án được đánh giá cao nhất và thông báo cho các đơn vị (cá nhân) tiếp tục hoàn thiện phương án dự thi theo ý kiến tham gia, góp ý của Hội đồng thi tuyển, Chủ đầu tư. Sau khi hoàn thiện xong nộp lại phương án đã hoàn thiện và được bảo vệ phương án trước Hội đồng tuyển chọn phương án, Chủ đầu tư. Cùng với chủ đầu tư (được chủ đầu tư mời) báo cáo với BGD công ty xem xét cho ý kiến làm cơ sở để lựa chọn.

- Căn cứ phương án dự thi đã hoàn thiện theo ý kiến tham gia, góp ý của Hội đồng tuyển chọn phương án, Chủ đầu tư, sẽ xem xét và lựa chọn phương án để thực hiện.

- Tổ chức cá nhân có phương án được chọn được đảm bảo quyền tác giả và tiếp tục được tham gia thương thảo với chủ đầu tư thực hiện các bước thiết kế tiếp theo khi có đủ điều kiện năng lực và đề xuất tài chính phù hợp.

b. Tiêu chuẩn đánh giá hồ sơ dự thi:

b.1) Tiêu chuẩn đánh giá sơ bộ:

TT	Các thông tin kiểm tra	Mức đánh giá
1	Tính pháp lý của hồ sơ dự thi	
1.1	Đối với tổ chức hoặc cá nhân tham gia dự thi:	

	- Đối với tổ chức tham gia dự thi:	
	+ Có giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đúng ngành nghề, có cán bộ đủ tiêu chuẩn quy định hành nghề.	Đạt
	+ Không có giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh	Không đạt
	- Đối với cá nhân tham gia dự thi:	
	+ Có chứng chỉ hành nghề kiến trúc phù hợp	Đạt
	+ Không có chứng chỉ hành nghề kiến trúc phù hợp	Không đạt
1.2	Đơn dự thi	
	- Đối với tổ chức tham gia dự thi:	
	+ Theo đúng mẫu tại hồ sơ mời dự thi, do người có thẩm quyền hoặc người được ủy quyền theo quy định của pháp luật ký.	Đạt
	+ Sai mẫu hoặc người ký không đúng theo quy định.	Không đạt
	- Đối với cá nhân tham gia dự thi:	
	+ Theo đúng mẫu tại hồ sơ mời dự thi và phải là người có chứng chỉ hành nghề kiến trúc phù hợp.	Đạt
	+ Sai mẫu, hoặc người ký không có chứng chỉ hành nghề kiến trúc phù hợp.	Không đạt
2	Đáp ứng yêu cầu cơ bản của hồ sơ mời thi tuyển	
	Hồ sơ dự thi có đầy đủ các nội dung và yêu cầu của hồ sơ mời thi tuyển (Thuyết minh phương án dự thi; Số lượng và quy cách các bản vẽ; Số lượng bộ hồ sơ dự thi).	

	- Đáp ứng đầy đủ.	Đạt
	- Thiếu một trong các nội dung yêu cầu trên.	Không đạt
3	Đáp ứng tính khả thi của dự án, hiệu quả đầu tư của dự án	
	Phương án đầu tư không khả thi	Không đạt
	Phương án đầu tư đạt khả thi	Đạt

Phương pháp đánh giá: Nếu có một trong các tiêu chí bị đánh giá “**Không đạt**” thì hồ sơ dự thi bị loại, không được đưa vào đánh giá chi tiết.

b.2) Tiêu chuẩn đánh giá chi tiết:

TT	Các chỉ tiêu đánh giá	Điểm tối đa
	Tổng số điểm	100
1	Yêu cầu về giải pháp quy hoạch tổng mặt bằng	15
1.1	Tổ chức mặt bằng, không gian hình khối khu tổ hợp hài hòa, phù hợp cảnh quan khu vực xung quanh đúng yêu cầu.	4
1.2	Hướng chính của công trình	3
1.3	Bố cục mặt bằng tổng thể	3
1.4	Quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật	3
1.5	Các thông số chỉ tiêu quy hoạch (Mật độ xây dựng, hệ số sử dụng đất, tầng cao...)	2
2	Yêu cầu về giải pháp kiến trúc	65

2.1	Yêu cầu về công năng sử dụng: Sự thuận tiện, hợp lý để đảm bảo mối quan hệ; Bố trí mặt bằng các tầng, giao thông nội bộ, thoát hiểm và khắc phục khi có sự cố.	35
2.2	Mức độ chiếu sáng, thông gió tự nhiên, phù hợp với khí hậu tại địa phương xây dựng công trình	5
2.3	Yêu cầu về tổ chức hình khối kiến trúc	25
a	Hình khối hiện đại, hài hoà với không gian kiến trúc xung quanh, phù hợp với sự phát triển trong tương lai, sự hài hoà giữa màu sắc và hình khối	15
b	Mang đặc trưng riêng của các công trình	5
3	Giải pháp kỹ thuật	12
3.1	Giải pháp kết cấu công trình	4
3.2	Giải pháp cấp điện, cấp thoát nước	2
3.3	Giải pháp thông gió, điều hòa không khí	2
3.4	Giải pháp phòng chống cháy nổ	2
3.5	Giải pháp thông tin liên lạc, tin học nội bộ	2
4	Thuyết minh phương án	8
4.1	Thể hiện được nội dung ý tưởng kiến trúc về hình khối, công năng sử dụng	2
4.2	Sự phù hợp với yêu cầu về quy hoạch, cảnh quan, kiến trúc khu vực xây dựng	1
4.3	Dự kiến các giải pháp kỹ thuật bên trong và bên ngoài công trình	1

4.4	Ảnh hưởng của phương án đối với các quy định về bảo vệ môi trường và phòng chống cháy nổ	2
4.5	Phân tích tính khả thi của phương án, dự kiến hiệu quả đầu tư.	2

Phần III

QUY ĐỊNH VỀ HỒ SƠ DỰ THI

11. Quy định chung

a. Mỗi tác giả (nhóm tác giả) hoặc tổ chức dự thi không hạn chế phương án kiến trúc, nhưng phải có ít nhất 1 phương án điển hình được nghiên cứu sâu .

b. Ban tổ chức không giới hạn nội dung và hình thức khuyến khích các nhà tư vấn dự thi làm mô hình và phim 3D để minh họa cho phương án của mình.

c. Ngôn ngữ chính thức sử dụng trong toàn bộ hồ sơ thi tuyển là tiếng Việt. Các ngôn ngữ khác không được sử dụng trong việc thể hiện trên bất kỳ bản vẽ, thuyết minh và các tài liệu khác của hồ sơ dự thi.

d. Đơn vị đo lường được sử dụng trong hồ sơ dự thi bắt buộc phải theo hệ đơn vị: Mét.

e. Mỗi hồ sơ dự thi bắt buộc phải bao gồm ít nhất 2 phần: Phần bản vẽ và phần thuyết minh.

f. Mỗi một nhà tư vấn tham dự thi tuyển phải nộp cho Hội đồng tuyển chọn phương án:

- Tập thuyết minh đồ án: Trên khổ giấy A3 và bản vẽ A3 (03 bộ)
- Các bản vẽ: Trình bày trên khổ giấy A1. Bản vẽ gồm
 - + Một bản vẽ quy hoạch tổng thể mặt bằng khu đất.
 - + Các bản vẽ kiến trúc mặt bằng, mặt đứng, mặt cắt tỷ lệ 1/100.
 - + Bản vẽ phối cảnh thể hiện nội dung ý tưởng.
 - + 01 đĩa CD ghi lại toàn bộ phương án thể hiện để thuận tiện cho công tác in và xuất bản.
- Lý lịch dự thi được đựng trong một phong bì riêng dán kín.

g. Hồ sơ dự thi bắt buộc phải tuân thủ nguyên tắc ẩn danh được quy định tại Điều 16 Quy chế này.

h. Loại bỏ không chấm điểm, xếp hạng các hồ sơ dự thi không đáp ứng yêu cầu cơ bản của quy chế thi tuyển, bao gồm:

- Các đối tượng không được phép dự thi theo quy định tại khoản 1 Điều 5 của quy chế này.

- Những đơn vị không thuộc danh sách dự thi đã đăng ký hợp lệ theo quy định tại Điều 8 của quy chế này.

- Những đơn vị vi phạm nguyên tắc ẩn danh như quy định tại khoản 1 Điều 15 của quy chế này.

- Nộp thiếu số lượng và nội dung hồ sơ, nộp không đúng địa điểm và thời gian quy định của quy chế này.

12. Quy định về bản vẽ và mô hình dự thi

a. Hình thức thể hiện:

Bản vẽ phải được thể hiện trên khổ giấy A1, theo quy định cụ thể cho từng loại bản vẽ.

Trên bản vẽ phải ghi đầy đủ kích thước theo quy định.

b. Các bản vẽ bao gồm:

- Theo điểm f điều 11.

c. Mô hình:

Khuyến khích các phương án có các mô hình nh ảnh minh họa cho phương án dự thi, vật liệu làm mô hình tùy chọn.

13. Quy định về thuyết minh

Thuyết minh phương án dự thi phải thể hiện được các nội dung sau đây. Tự đề cập làm rõ thuyết phục các vấn đề cần đề xuất cho phương án của mình cụ thể:

- Ý tưởng chính của phương án dự thi cả về hình khối và công năng sử dụng.

- Sự phù hợp với các yêu cầu về quy hoạch, cảnh quan, kiến trúc khu vực xây dựng được nêu trong nhiệm vụ thiết kế.

- Tổ chức tổng mặt bằng.

- Thống kê các thông số kỹ thuật chính của đồ án.
- Phương án tổ chức giao thông, an ninh trong và ngoài công trình.
- Sự phù hợp của phương án đối với quy định môi trường, phòng chống cháy nổ.
- Đề xuất công nghệ xây dựng, phương án xử lý nền, móng, kết cấu công trình.
- Đề xuất vật liệu hoàn thiện mặt ngoài và sử dụng trong các không gian nội thất chủ đạo của công trình.
- Tính khả thi của đồ án dự thi.

14. Lý lịch dự thi

Lý lịch dự thi của các nhà tư vấn bao gồm:

- Đơn đăng ký dự thi có chữ ký và đóng dấu của người đại diện (trong trường hợp là một tổ chức), trong đó ghi rõ tên, địa chỉ của nhà tư vấn.
- Văn bản có chữ ký và đóng dấu (nếu có) của người đại diện (của tổ chức hoặc nhóm tác giả) ghi rõ số tài khoản, tên tài khoản và địa chỉ ngân hàng mở tài khoản tổ chức, cá nhân dự thi. Trong trường hợp liên danh, văn bản này phải có chữ ký và con dấu xác nhận của đại diện tất cả các bên trong liên danh.
- Tên cá nhân, địa chỉ, số điện thoại, fax, email để liên hệ.
- Các tài liệu chứng minh tư cách pháp lý trong trường hợp là tổ chức.
- Các tài liệu chứng minh tư cách hành nghề, chứng chỉ chuyên môn của tác giả (hoặc nhóm tác giả).

Mô tả tóm tắt lịch sử hoạt động, năng lực chuyên môn, năng lực tài chính, kinh nghiệm tổ chức dự thi, các thành tích, giải thưởng đạt được (nếu có).

- Lý lịch khoa học, lý lịch hành nghề của chủ nhiệm đồ án dự thi và các thành viên phụ trách các lĩnh vực chính của đồ án theo quy định tại Điều 5.
- Kinh nghiệm hành nghề của chủ nhiệm đồ án dự thi và các thành viên khác.
- Các thành tích, giải thưởng, các công trình tương tự về quy mô và tính chất đã được thực hiện của chủ nhiệm đồ án dự thi và các thành viên khác (nếu có) cần có các tài liệu đáng tin cậy để chứng minh tính xác thực của phần này (bản chụp bằng khen, bằng giải thưởng, xác nhận của chủ đầu tư dự án các công trình đã thực hiện).

- Mã số tùy chọn của nhà tư vấn như quy định tại Điều 15.

Phần IV

CÁC QUY ĐỊNH KHÁC

15. Nguyên tắc ẩn danh

a. Quy định đối với hồ sơ dự thi:

- Trên tất cả các bản vẽ, thuyết minh, và các tài liệu minh họa khác của hồ sơ dự thi không được có tên hay bất kỳ một dấu hiệu nhận biết nào của tư vấn dự thi ngoài mã số tự chọn.

- Mã số tự chọn của tư vấn dự thi bao gồm 2 chữ cái và 4 chữ số bất kỳ (ví dụ AB1234) và phải được in bằng chữ in hoa cao 1cm trong một ô chữ nhật có kích thước cao 1,5cm rộng 5cm ở góc trên bên phải của các bản vẽ. Mã số này cũng được ghi trên tờ bìa của thuyết minh và trên một góc của mô hình (nếu có).

- Kèm theo mỗi bộ hồ sơ dự thi nói trên, các đơn vị dự thi nộp thêm 1 phong bì màu trắng ghi chữ “Thông tin đơn vị dự thi”, phải được niêm phong và Mã số tự chọn của đơn vị được ghi ở 1 góc trên phong bì.

- Nội dung của phong bì “Thông tin đơn vị dự thi” bao gồm:

- + Tên đơn vị dự thi, địa chỉ liên lạc, số điện thoại, số fax, địa chỉ email.
- + Tên và lý lịch chuyên môn của Chủ nhiệm đề án (phải là kiến trúc sư)
- + Tên, nhiệm vụ trong đề án và lý lịch chuyên môn của các thành viên tham gia nhóm nghiên cứu.
- + Bản giới thiệu tóm lược quá trình hoạt động và thành tích đạt được của đơn vị (nêu rõ các cuộc thi đã tham gia và giải thưởng đạt được nếu có).
- + Văn bản hợp tác liên danh (nếu có).
- + Mã số tự chọn của đề án do đơn vị thực hiện.

Phông chữ quy định đánh bằng phông: Times New Roman.

b. Quy định đối với Hội đồng tuyển chọn phương án :

Khi nhà tư vấn nộp hồ sơ thi tuyển, tổ giúp việc sẽ mở lớp phong bì ngoài cùng để kiểm tra chủng loại tình trạng và số lượng bản vẽ, thuyết minh, mô hình (nếu có), và các tài liệu kèm theo (không mở các phong bì chứa lý lịch dự thi).

Biên bản kiểm tra hồ sơ sẽ được lập giữa đại diện tổ thư ký và đại diện nhà tư vấn dự thi (nếu có).

Chủ tịch hội đồng là người trực tiếp và duy nhất bảo quản phong bì chứa lý lịch dự thi của các tư vấn. Các phong bì này chỉ được mở ra sau khi Hội đồng tuyển chọn đã hoàn tất công việc đánh giá xếp hạng các phương án.

Trước khi giao lại hồ sơ dự thi cho Hội đồng tuyển chọn để đánh giá, Chủ tịch Hội đồng trực tiếp và duy nhất tiến hành che kín mã số tùy chọn của các nhà tư vấn trên từng sản phẩm dự thi bằng các ký hiệu riêng. Trong suốt quá trình đánh giá xếp hạng, Chủ tịch Hội đồng chịu trách nhiệm bảo quản và giữ bí mật các ký hiệu này.

16. Nộp hồ sơ dự thi.

a. Hồ sơ dự thi phải được nộp đến địa chỉ của Hội đồng thi tuyển trước thời hạn quy định được nêu tại Điều 6 hoặc địa chỉ quy định trong thông báo thi tuyển. Tất cả các hồ sơ dự thi gửi tới sau thời điểm đã quy định trong thông báo sẽ bị coi là vi phạm quy chế thi tuyển và bị loại.

b. Khi nộp hồ sơ dự thi, đại diện của nhà tư vấn cần phải ký biên bản và ghi rõ số lượng, thành phần, tình trạng hồ sơ và ngày, giờ nộp hồ sơ. Biên bản sẽ được lập thành 02 bản, bên nộp giữ 01 bản và bên nhận giữ 01 bản lưu tại Hội đồng thi tuyển.

c. Sau khi hết hạn nộp hồ sơ dự thi, tổ giúp việc có trách nhiệm bàn giao toàn bộ hồ sơ dự thi cho Chủ tịch Hội đồng để tiến hành che kín mã số tùy chọn của nhà tư vấn.

d. Tổ giúp việc sẽ tiến hành kiểm tra tính hợp lệ của từng hồ sơ dự thi trên cơ sở quy chế này, thống kê các số liệu kỹ thuật và có báo cáo chi tiết về từng trường hợp cho Chủ tịch Hội đồng.

17. Hội thảo giải đáp thắc mắc và tham quan hiện trường

a. Ban tổ chức cuộc thi sẽ tổ chức hội thảo cung cấp thông tin và tiếp nhận ý kiến của các nhà tư vấn dự thi (nếu cần). Tại buổi hội thảo này, các nhà tư vấn có thể đặt các câu hỏi đối với Hội đồng thi tuyển các câu hỏi này sẽ được Hội đồng thi tuyển tập hợp và giải đáp bằng văn bản với tất cả các nhà tư vấn.

b. Thời gian chậm nhất để Hội đồng thi tuyển trả lời các câu hỏi là sau 3 ngày nhận được ý kiến của nhà tư vấn. Văn bản trả lời sẽ được gửi đến các nhà tư vấn bằng email, fax và gửi qua đường bưu điện và được xem như là một phần

trong các tài liệu cung cấp cho các nhà tư vấn dự thi.

c. Hội đồng thi tuyển sẽ bố trí để các nhà tư vấn dự thi đi thăm quan hiện trường ngay sau khi phát hành hồ sơ mời dự thi chậm nhất là 5 ngày. Phương tiện đi lại do các nhà tư vấn dự thi sắp xếp.

d. Thời gian hội thảo, địa điểm hội thảo (nếu có) sẽ được thông báo bằng văn bản đến các nhà tư vấn dự thi.

18. Quyền lợi của các đơn vị tham gia dự thi

- Mỗi tổ chức tư vấn tham gia sẽ được hỗ trợ kinh phí mua hồ sơ mời thi tuyển.

- Được mua 1 bộ hồ sơ mời thi tuyển bao gồm các tài liệu sau:

+ Quy chế thi tuyển.

+ Nhiệm vụ thiết kế.

+ Sơ đồ vị trí, bản vẽ hiện trạng khu đất tỷ lệ 1/500.

- Tổ chức tư vấn có phương án kiến trúc được lựa chọn sẽ được Chủ đầu tư chi trả chi phí là: 100.000.000 VNĐ (*Một trăm triệu đồng chẵn*). Kinh phí này sẽ được lấy ra từ nguồn kinh phí lập dự án đầu tư và chủ đầu tư có quyền sử dụng phương án để thực hiện các công việc liên quan đến dự án. Trường hợp đơn vị được lựa chọn phương án kiến trúc được thực hiện tiếp công việc lập dự án đầu tư, thì kinh phí 100.000.000 đ này sẽ nằm trong kinh phí lập dự án của đơn vị tư vấn.

- Đơn vị tham gia có bài dự thi đạt yêu cầu sẽ được hỗ trợ 5.000.000 VNĐ.

19. Quyền lợi và nhiệm vụ của nhà tư vấn dự thi

a. Bằng việc tham dự cuộc thi này, các nhà tư vấn được coi là đã tìm hiểu, thừa nhận và tự nguyện tuân thủ quy chế thi tuyển do Hội đồng thi tuyển ban hành

b. Các tác giả, đồng tác giả của các phương án dự thi được đảm bảo quyền tác giả không đồng thời là chủ sở hữu tác phẩm kiến trúc.